

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (HNX: PVS)

Ngành

KHUYẾN NGHỊ

Giá mục tiêu

Giá hiện tại

Thay đổi

Ngày

MUA

45,700

41,000

+11.45%

14/05/2026

Một số chỉ tiêu chính

2025

2026F

Doanh thu thuần

32,556

36,306

Lợi nhuận gộp

1,809

1,887

EBITDA

3,021

3,280

LN ròng

1,899

2,014

Biên EBITDA

9.28%

9.04%

EPS (VND)

3,560

3,640

BVPS (VND)

29,375

28,475

ROE

12.24%

12.21%

ROA

5.60%

4.90%

Diễn biến giá cổ phiếu

60,000

55,000

50,000

45,000

40,000

35,000

30,000

25,000

20,000

15,000

2,000

1,900

1,800

1,700

1,600

1,500

1,400

1,300

1,200

1,100

1,000

05/25

08/25

11/25

02/26

05/26

PVS (T)

VN Index (P)

Cơ cấu cổ đông

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

CTBC Vietnam Equity Fund

Vietnam Investment Property Holdings Ltd

Norges Bank

51.38%

3.77%

2.40%

1.30%

DẦU KHÍ

TIẾN ĐỘ VƯỢT SÓNG DẪN LỐI TĂNG TRƯỞNG

Kết quả kinh doanh Quý I/2026 tăng trưởng tích cực.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh nhờ hiệu quả triển khai dự án.

FSO PTSC LDV – Đóng góp doanh thu từ quý IV/2026.

Dự án Sư Tử Trắng 2B tiếp đà tăng trưởng backlog.

Lô B – Ô Môn: Duy trì tiến độ tích cực.

Tiến độ tích cực tại các dự án điện gió trọng điểm.

Định giá

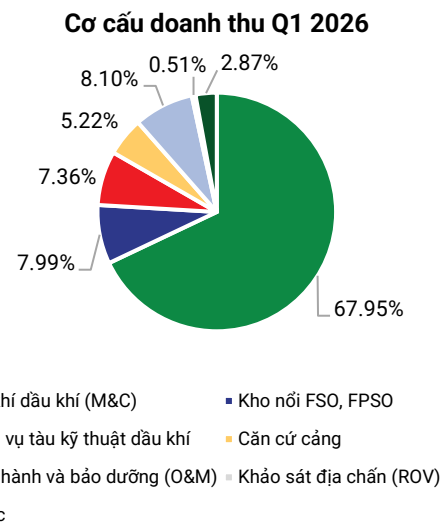
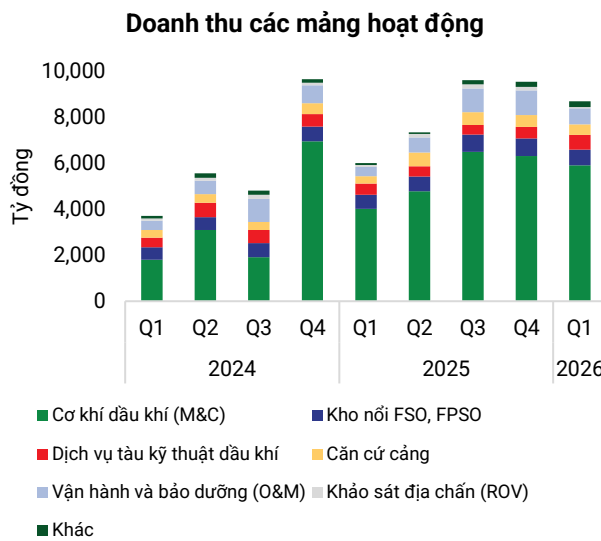
Chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu PVS với giá mục tiêu 12 tháng là 45,700 đồng/cp

Nguyễn Ngọc Hải

hainn@psi.vn

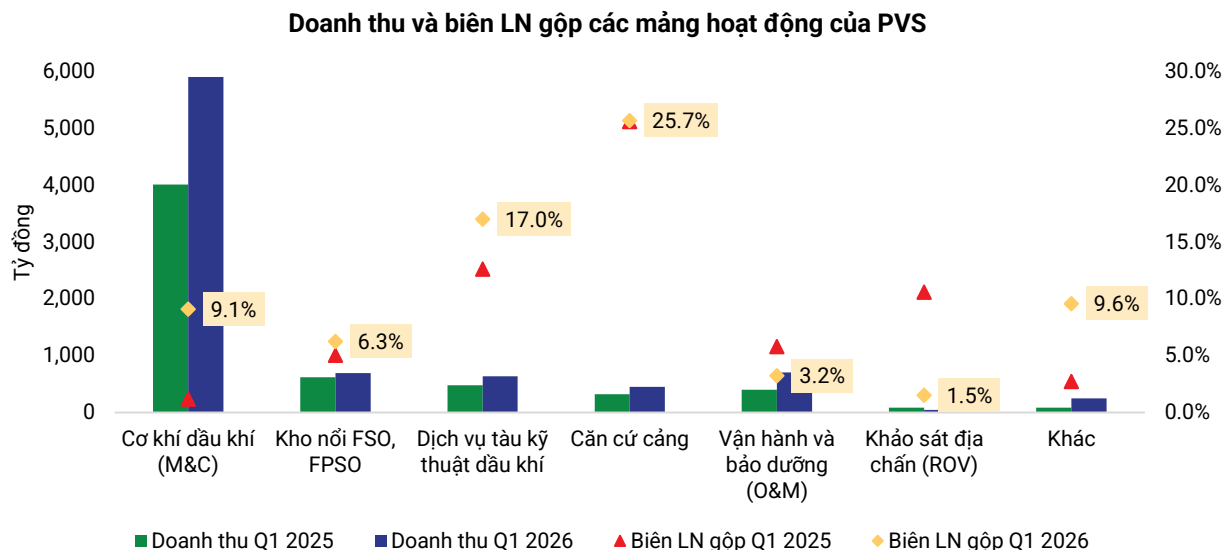
I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả kinh doanh Quý I/2026 tăng trưởng tích cực. PVS đạt **doanh thu 8,699 tỷ đồng**, tăng 44.7% so với cùng kỳ, trong khi **lợi nhuận sau thuế đạt 435 tỷ đồng** (+45.3% YoY). Kết quả này chủ yếu đến từ việc các dự án lớn như Lô B, Lạc Đà Vàng và các dự án điện gió ngoài khơi đang trong giai đoạn cao điểm và được triển khai đúng tiến độ, góp phần thúc đẩy khối lượng công việc và ghi nhận doanh thu. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng **Cơ khí dầu khí (M&C)** với **doanh thu đạt 5,911 tỷ đồng**, tăng 47.1% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, các mảng kinh doanh khác cũng ghi nhận kết quả khả quan, bao gồm **Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí** đạt 640 tỷ đồng (+33.8% YoY), **Cần cẩu cảng** đạt 454 tỷ đồng (+40.8% YoY) và **Vận hành bảo dưỡng (O&M)** đạt 705 tỷ đồng (+75.2% YoY). Kết quả này cho thấy sự tăng trưởng đồng đều giữa các mảng hoạt động, phản ánh khối lượng công việc dồi dào và khả năng triển khai dự án hiệu quả của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường dầu khí đang sôi động.



Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

Biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh nhờ hiệu quả triển khai dự án. Cụ thể, biên lợi nhuận gộp đạt **9.8%**, tăng **5.6 điểm phần trăm** so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ mảng **Cơ khí Dầu khí (M&C)** khi biên lợi nhuận tăng mạnh từ 1.2% lên 9.1% nhờ hiệu quả triển khai các dự án lớn được nâng cao. Bên cạnh đó, các mảng hoạt động khác cũng duy trì xu hướng cải thiện tích cực về khả năng sinh lời. Đáng chú ý, mảng **Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí** đạt biên lợi nhuận gộp 17%, tăng .4 điểm phần trăm so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả vận hành tích cực tại các lĩnh vực dịch vụ cốt lõi.

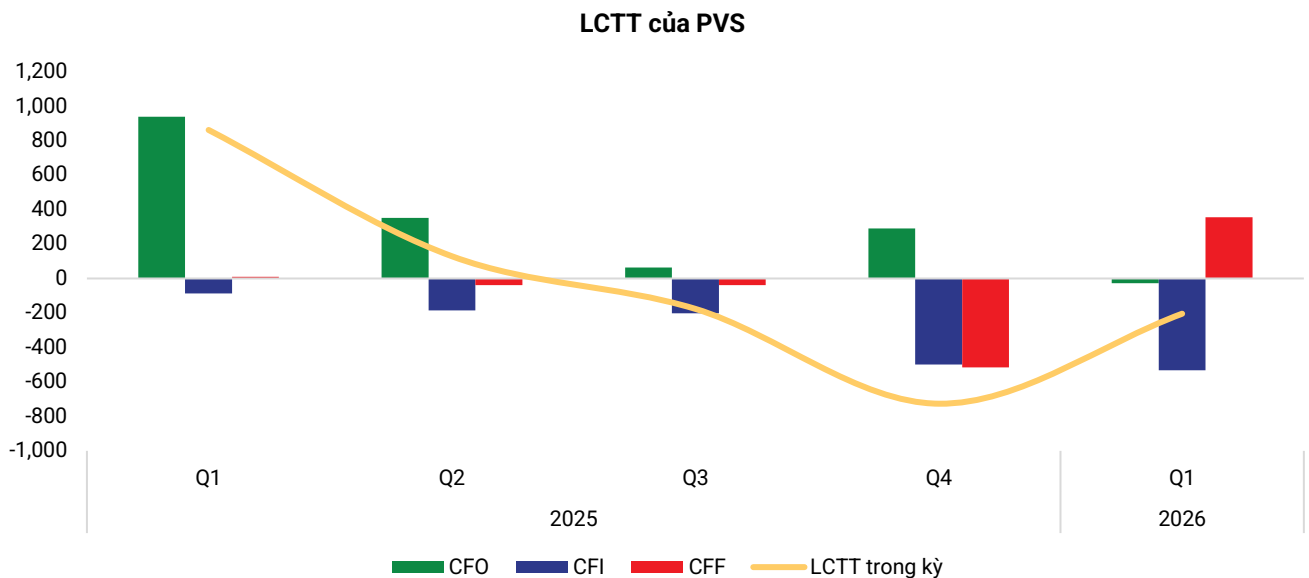


Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

Khoản phải thu tăng mạnh nhờ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án lớn. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 23.2% lên mức 9,149 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các khách hàng lớn trong mảng dầu khí và điện gió ngoài khơi của PVS. Đáng chú ý, khoản phải thu từ **Fengmiao Wind Power Company Limited** tăng đột biến từ 130 triệu đồng đầu năm lên 442.6 tỷ đồng, phản ánh tiến độ thi công đang được đẩy nhanh tại dự án điện gió ngoài khơi Fengmiao (Đài Loan).

Khoản phải thu từ **Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)** cũng tăng mạnh từ 153.2 tỷ đồng lên 570.4 tỷ đồng, cho thấy khối lượng công việc nghiệm thu tại các dự án upstream dầu khí tiếp tục gia tăng trong kỳ. Bên cạnh đó, khoản phải thu từ **VPĐH Murphy Cuu Long Bac Oil Company Limited** tăng từ 318 tỷ đồng lên 687.1 tỷ đồng. Đây là chủ đầu tư dự án mỏ Lạc Đà Vàng – một trong những dự án phát triển mỏ trọng điểm đang được PVS triển khai.

Ngoài ra, khoản phải thu từ **Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn** cũng ghi nhận mức tăng đáng kể từ 112.8 tỷ đồng lên 329.2 tỷ đồng. Kết quả này đến từ việc PVS đang triển khai các gói dịch vụ Daily Maintenance nhằm thực hiện công tác bảo trì thường xuyên cho nhà máy, đồng thời đến từ hợp đồng thiết kế, mua sắm, thi công, lắp đặt, đấu nối, chạy thử và bàn giao (EPCI) cụm máy phát điện tuabin hơi STG3 cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.



Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

Tăng đầu tư tài sản cố định và vay ngắn hạn bổ sung dòng tiền. Chi tiền cho mua sắm và xây dựng tài sản cố định của PVS trong Quý I/2026 đạt 359 tỷ đồng, tăng 128% so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng đẩy mạnh đầu tư nhằm phục vụ các dự án lớn đang bước vào giai đoạn triển khai cao điểm. Trong bối cảnh dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ghi nhận âm do các khoản phải thu khách hàng tăng mạnh, doanh nghiệp đã gia tăng vay nợ thêm 405 tỷ đồng, chủ yếu là vay ngắn hạn, nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động và bù đắp nhu cầu dòng tiền trong kỳ.

II. TRIỂN VỌNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Triển vọng mảng FSO/FPSO

FSO PTSC LDV – Đóng góp doanh thu từ quý IV/2026. Theo cập nhật từ Murphy Oil, dự án hiện đang được triển khai đúng tiến độ với kế hoạch hạ thủy FSO PTSC LDV và hoàn thành tuyến ống dẫn trong Quý II/2026, tiếp theo là **lắp đặt thượng tầng giàn khai thác và neo FSO tại mỏ trong Quý III/2026**. Dự án dự kiến cho dòng dầu đầu tiên (**first oil**) vào **Quý IV/2026**. Việc dự án đã hoàn tất hạ thủy và đang tiếp tục triển khai các hạng mục ngoài khơi theo đúng kế hoạch cho thấy FSO đang chuẩn bị bắt đầu giai đoạn vận hành thương mại, qua đó kỳ vọng sớm đóng góp doanh thu và dòng tiền ổn định cho PVS từ cuối năm 2026.

Murphy Oil cũng cho biết sản lượng khai thác tại Việt Nam trong năm 2026 dự kiến đạt trung bình khoảng 500 BOEPD trước khi tăng dần lên mức đỉnh khoảng 10,000–15,000 BOEPD trong giai đoạn 2028–2029. Điều này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ nhu cầu vận hành FSO ổn định trong dài hạn, qua đó đóng góp tích cực vào dòng tiền của PVS trong các năm tới.

STT	Tên kho nổi	Tỷ lệ sở hữu	Trữ lượng	Khu vực hoạt động
1	FPSO Ruby II	60%	645,000	Mỏ Hồng Ngọc
2	FPSO PTSC Lam Sơn	51%	650,000	Mỏ Thăng Long - Đông Đô
3	FSO Orkid	49%	745,000	Mỏ PM-3 CAA
4	FSO PTSC Bien Dong 01	51%	350,000	Mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh
5	FSO Sao Vàng Đại Nguyệt	49%	800,000	Mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt
6	FSO Lô B (vận hành năm 2027)	51%	350,000	Mỏ khí Lô B
7	FSO Lạc Đà Vàng (vận hành Quý IV/2026)	51%	500,000	Mỏ Lạc Đà Vàng - A

Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

2. Triển vọng mảng cơ khí & xây lắp (M&C) - Các dự án dầu khí

Luật Dầu khí sửa đổi tạo động lực tăng trưởng cho PVS. Việc thông qua Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí vào ngày 03/04/2026 được kỳ vọng sẽ tạo động lực tích cực cho hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí trong giai đoạn tới, qua đó hỗ trợ triển vọng của mảng Cơ khí Dầu khí (M&C) của PVS. Đặc biệt, các chính sách liên quan đến đơn giản hóa thủ tục, tăng cường phân quyền trong phê duyệt dự án và bổ sung ưu đãi đầu tư cho các mỏ cận biên hoặc dự án nâng cao hệ số thu hồi dầu có thể giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thượng nguồn. Điều này tạo điều kiện để PVS mở rộng backlog EPCI và gia tăng khối lượng công việc tại các dự án dầu khí lớn trong những năm tới.

Dự án Khánh Mỹ – Đàm Dời tiếp tục bổ sung backlog M&C. Ngày 12/5/2026, PTSC M&C và Vietsovpetro đã ký kết hợp đồng thiết kế, mua sắm và chế tạo (EPCI) hai khối thượng tầng cho dự án phát triển **mỏ Khánh Mỹ – Đàm Dời tại Lô 46/13**. Việc tiếp tục trúng thầu các dự án dầu khí ngoài khơi cho thấy hoạt động đầu tư thượng nguồn trong nước đang dần sôi động trở lại, đồng thời phản ánh năng lực triển khai và vị thế của PVS trong lĩnh vực dịch vụ và kỹ thuật dầu khí. Hợp đồng mới này được kỳ vọng sẽ tiếp tục bổ sung backlog cho mảng M&C, hỗ trợ duy trì khối lượng công việc và triển vọng tăng trưởng doanh thu của PVS trong giai đoạn tới.

Dự án Sư Tử Trắng 2B tiếp đà tăng trưởng backlog. Việc PVS chính thức ký kết hợp đồng EPCIC với PVEP Cửu Long cho dự án Sư Tử Trắng giai đoạn 2B tiếp tục củng cố triển vọng backlog của doanh nghiệp trong giai đoạn 2026–2028. Gói thầu bao gồm các hạng mục thiết kế, mua sắm, chế tạo, vận chuyển, lắp đặt và chạy thử các công trình ngoài khơi như giàn công nghệ trung tâm, mô-đun nhà ở, hệ thống đấu nối ngầm và các hạ tầng liên quan. Dự án Sư Tử Trắng giai đoạn 2B được đánh giá là một trong những dự án khí trọng điểm tại khu vực Đông Nam Bộ, với sản lượng khai thác dự kiến khoảng 17.05 tỷ m³ khí cùng 74 triệu thùng dầu và condensate trong vòng đời dự án. Việc dự án bước vào giai đoạn triển khai cho thấy hoạt động đầu tư thượng nguồn trong nước đang được thúc đẩy trở lại, qua đó hỗ trợ tích cực cho triển vọng mở rộng backlog EPCIC và duy trì khối lượng công việc của PVS trong các năm tới. **Hiện tại, backlog mảng M&C của PVS đang ở mức kỷ lục, ước đạt 4.6 tỷ USD cho giai đoạn 2025–2030.**

STT	Hợp đồng M&C (Triệu USD)	Tổng giá trị hợp đồng	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Dự án ngoài khơi		3,823							
1	Sư tử trắng - Giai đoạn 2B	380							
2	Lô B	1,157							
3	Cá Voi Xanh	830							
4	Lạc Đà Vàng	356							
5	Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1	600							
6	Hải Sư Vàng	500							
Dự án trên bờ		700							

1	Kho cảng LNG Thị Vải - GĐ 2	100	
2	Kho cảng LNG Thị Vải - GĐ 3	300	
3	Kho cảng LNG Sơn Mỹ	300	
Dự án khác		68	
1	Hệ thống cung cấp nhiên liệu máy bay – Long Thành	68	
Tổng giá trị		4,591	

Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

Lô B – Ô Môn: Duy trì tiến độ tích cực. Các gói thầu thuộc chuỗi dự án khí Lô B – Ô Môn đang được triển khai tích cực và bước vào giai đoạn thi công cao điểm trong năm 2026. Tiến độ khả quan của các gói EPCI#1, EPCI#2 và EPCI#3 cho thấy hoạt động triển khai ngoài khơi và hạ tầng trung nguồn đang được thúc đẩy đồng bộ nhằm đáp ứng mục tiêu đón dòng khí đầu tiên vào năm 2027.

Gói thầu	Phạm vi công việc	Cập nhật tiến độ
EPCI#1	Hợp đồng Thiết kế, mua sắm, thi công, và lắp đặt giàn công nghệ trung tâm, giàn ở và tháp đuốc" thuộc dự án khí lô B	- Hoàn thành hơn 60% khối lượng tổng thể , trong đó thiết kế chi tiết đạt trên 99%, mua sắm đạt hơn 83% và thi công đạt trên 50% . Đến tháng 2/2026, dự án đã hoàn tất thi công , lắp đặt ngoài khơi các hạng mục nền móng quan trọng như chân đế giàn công nghệ trung tâm, chân đế giàn nhà ở và chân đế tháp đuốc
EPCI#2	Hợp đồng Thiết kế, mua sắm, thi công, và lắp đặt giàn thu gom/giàn đầu giếng và hệ thống đường ống nội mỏ thuộc dự án khí lô B	- Hiện đang được PVS tiếp tục triển khai song song với EPCI#1 trong chuỗi dự án Lô B – Ô Môn
EPCI#3	Hợp đồng Thiết kế, mua sắm, thi công, lắp đặt tuyến ống bờ, các trạm và chạy thử với SWPOC	- Công tác bàn giao mặt bằng đã đạt 99.12% , với 92.6/102 km mặt bằng sạch được bàn giao cho thi công tuyến ống bờ. - Vào ngày 26/2/2026, Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC) phối hợp cùng Liên danh Tổng thầu PTSC - Lilama 18 đã chính thức tổ chức triển khai công tác kéo, đẩy ống tại trạm thi công TTC03

Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

3. Triển vọng mảng cơ khí & xây lắp (M&C) - Các dự án năng lượng tái tạo

Chính sách phát triển năng lượng ngoài khơi hỗ trợ triển vọng M&C điện gió. Bên cạnh dầu khí truyền thống, việc sửa đổi Luật Dầu khí cũng bổ sung các cơ chế liên quan đến phát triển chuỗi giá trị dầu khí và năng lượng ngoài khơi, qua đó tạo nền tảng pháp lý thuận lợi hơn cho lĩnh vực điện gió ngoài khơi. Việc hoàn thiện khung pháp lý cho các dịch vụ kỹ thuật cao và hạ tầng năng lượng ngoài khơi có thể giúp doanh nghiệp gia tăng tham gia vào các dự án EPCIC, chế tạo chân đế, trạm biến áp ngoài khơi và các dịch vụ vận hành liên quan. Đồng thời, các chính sách thúc đẩy giảm phát thải và thu giữ carbon (CCUS) cũng mở ra thêm dư địa phát triển các dịch vụ kỹ thuật ngoài khơi mới cho PVS trong tương lai.

Tiến độ tích cực tại các dự án điện gió trọng điểm. Đối với dự án **Baltica 2 OSS tại Ba Lan**, tổng tiến độ thi công hiện đã **vượt 95%**, trong đó toàn bộ phần kết cấu, cơ khí, đường ống và HVAC đã hoàn thành. **Tiến độ hệ thống điện – điều khiển (EIT) cũng đạt trên 98%**, đồng thời dự án đã bắt đầu công tác thử khô (soak testing) trước giai đoạn vận chuyển và lắp đặt ngoài khơi (sail-away). Đây là một trong những dự án OSS quốc tế quy mô lớn đầu tiên của PVS tại thị trường châu Âu, qua đó tiếp tục khẳng định năng lực triển khai các công trình điện gió ngoài khơi tiêu chuẩn cao của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, dự án **Formosa 4 tại Đài Loan** đã chính thức bước vào giai đoạn thi công toàn diện sau lễ khởi công chế tạo trạm biến áp ngoài khơi tại bãi chế tạo của PTSC M&C ở Vũng Tàu vào cuối tháng 1/2026. Trước đó, hợp đồng EPC của dự án đã được ký kết từ tháng 8/2025 với phạm vi bao gồm thiết kế, mua sắm, chế tạo và commissioning phần jacket và topside OSS. Dự án dự kiến hoàn tất bàn giao vào cuối năm 2027 và được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp vào backlog điện gió ngoài khơi của PVS trong các năm tới.

Dự án	Quốc gia/ Khu vực	Nội dung hợp đồng	Giá trị ước tính (triệu USD)	Thời gian thực hiện	Ghi chú/Tiến độ
Hải Long 2&3 OSS	Đài Loan	Chế tạo 2 trạm biến áp ngoài khơi (HL2 OSS & HL3 OSS) – tổng khối lượng 20.534 tấn	80	2023 - 2024	Hoàn thành cơ bản trong năm 2024, đã bàn giao cuối năm
Greater Changhua 2b&4 (CHW2204)	Đài Loan	Chế tạo & cung cấp 33 chân đế turbine cho Orsted Taiwan	350	2023 - 2025	Đã bàn giao 33 chân đế tháng 8/2025
Fengmiao 1 OSS	Đài Loan	Hợp đồng EPC chế tạo trạm biến áp ngoài khơi cho Copenhagen Infrastructure Partners (CIP)	100	2023 - 2026	Đang triển khai sản xuất tại Vũng Tàu
Baltica 02 OSS	Ba Lan	Sản xuất & xuất khẩu 04 trạm biến áp ngoài khơi cho dự án tại Baltic Sea	167	2024 - 2027	Dự án đã vượt 95% tổng tiến độ thi công, đồng thời hoàn thành toàn bộ phần kết cấu, cơ khí, đường ống và HVAC.
Formosa 4	Đài Loan	Hợp đồng EPC - PTSC M&C sẽ đảm nhiệm phần công việc thiết kế, mua sắm, thi công cho chân đế; mua sắm các thiết bị và vật tư còn lại của thượng tầng cũng như chế tạo các cấu kiện tại bãi chế tạo của PTSC M&C ở Vũng Tàu, Việt Nam	400	2026 -2028	Hợp đồng được trao khoảng cuối Tháng 8 2025; thời hạn bàn giao dự kiến cuối năm 2027. Khởi công cuối tháng 1/2026, chuyển từ giai đoạn kỹ thuật, mua sắm sang giai đoạn thi công toàn diện
Dự án xuất khẩu điện gió sang Singapore	Việt Nam – Singapore	Thỏa thuận khảo sát, chuẩn bị cho dự án xuất khẩu điện gió	2,000	N/A	Đã ký kết Thỏa thuận Hợp tác Phát triển Chung (JDA)

Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

III. ĐỊNH GIÁ

Với các yếu tố như trên, chúng tôi điều chỉnh kết quả kinh doanh của PVS năm 2026 với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế ở mức **36,306 tỷ đồng (+11.5% YoY)** và **2,014 tỷ đồng (+6.05% YoY)**. Sử dụng hai phương pháp định giá là chiết khấu dòng tiền và phương pháp hệ số so sánh, chúng tôi điều chỉnh định giá cho cổ phiếu PVS ở mức **45,700 đồng/cp**.

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá (đồng/cổ phiếu)
P/E	50%	47,213
FCFF	50%	44,175
Giá mục tiêu		45,700

Dựa trên những luận điểm đầu tư, phân tích rủi ro và các phương pháp định lượng. **Chúng tôi khuyến nghị MUA** với giá mục tiêu 12 tháng là **45,700 đồng/cp**, ứng với mức tăng **11.45%** so với giá đóng cửa ngày 14/05/2026.

Báo cáo tài chính (Đơn vị: Tỷ đồng)

Kết quả kinh doanh (tỷ VND)	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	32,556	36,306	35,980
Giá vốn hàng bán	30,747	34,420	34,349
Lợi nhuận gộp	1,809	1,887	1,631
Doanh thu hoạt động tài chính	927	1,012	964
Chi phí tài chính	128	98	202
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	834	869	861
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	1,385	1,773	1,757
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,058	1,896	1,498
Lợi nhuận khác	98	549	1,231
Lợi nhuận trước thuế	2,156	2,445	2,728
Lợi nhuận sau thuế	1,899	2,014	2,335
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1,821	1,861	2,163

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F
Tài sản ngắn hạn	27,018	28,899	29,890
Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn	15,860	16,289	17,489
Các khoản phải thu	7,303	8,848	8,651
Hàng tồn kho	3,234	3,068	3,062
Tài sản ngắn hạn khác	621	693	687
Tài sản dài hạn	11,548	12,085	12,571
Các khoản phải thu dài hạn	31	110	97
Tài sản cố định	4,777	5,224	5,620
Đầu tư tài chính dài hạn	4,873	4,937	4,937
Tài sản dài hạn khác	1,250	1,114	1,118
Tổng tài sản	38,566	40,984	42,461
Nợ phải trả	22,357	25,235	25,061
Nợ ngắn hạn	16,335	17,198	17,437
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	189	554	769
Nợ dài hạn	6,022	8,037	7,624
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	777	1,331	1,191
Vốn chủ sở hữu	16,209	15,749	17,400
Vốn điều lệ	5,114	5,114	5,114
Thặng dư vốn cổ phần	40	40	40
Lợi nhuận giữ lại	4,927	6,277	7,929
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1,186	1,186	1,186
Tổng nguồn vốn	38,566	40,984	42,461

Chỉ số chính	2025	2026F	2027F
Định giá			
EPS (VND)	3,560	3,640	4,229
BVPS (VND)	29,375	28,475	31,704
Khả năng sinh lời			
Biên lợi nhuận gộp	5.56%	5.20%	4.53%
Biên EBITDA	9.28%	9.04%	10.36%
Biên LNTT	6.62%	6.74%	7.58%
ROE	12.24%	12.21%	13.05%
ROA	5.60%	4.96%	5.18%
Tăng trưởng			
Lợi nhuận gộp	74.12%	77.13%	-13.56%
Lợi nhuận sau thuế	79.19%	60.54%	15.95%
EPS	65.77%	62.62%	16.18%
Tổng tài sản	45.99%	20.27%	3.60%
VCSH	19.67%	6.85%	10.48%
Thanh khoản			
Thanh toán hiện hành	1.65	1.68	1.71
Thanh toán nhanh	1.46	1.50	1.54
Nợ/tài sản	0.03	0.05	0.05
Nợ/VCSH	0.06	0.12	0.11
Khả năng thanh toán lãi vay	32.49	57.22	19.70

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

-  Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
-  (84) 3934 3888
-  (84) 3934 3888
-  www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

-  Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
-  (84-8) 3914 6789
-  (84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

-  Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh
-  (84-254)625 4520/22
-  (84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

-  Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
-  (84-236) 3899 338
-  (84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.